

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – BÀI 5: ÔN LUYỆN VỚI CÁC PHÉP TÍNH PHÂN SỐ

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Cho biểu thức $\frac{25}{22} \times \frac{25}{8} \times \frac{4}{15} \times \frac{15}{4}$. Chọn cách nhóm các thừa số để tạo ngay một cặp có tích bằng 1 và tính thuận tiện nhất.

A. $(\frac{4}{15} + \frac{15}{4}) \times (\frac{25}{22} \times \frac{25}{8})$

B. $\frac{4+25}{15+22} \times \frac{25}{8} \times \frac{15}{4}$

C. $(\frac{4}{15} \times \frac{15}{4}) \times (\frac{25}{22} \times \frac{25}{8})$

D. $(\frac{4}{15} \times \frac{25}{22}) \times (\frac{15}{4} \times \frac{25}{8})$

Câu 2. Chọn phép nhân tương đương đúng với phép chia $\frac{14}{3} : \frac{5}{16}$.

A. $\frac{14}{3} \times \frac{16}{5}$

B. $\frac{3}{14} \times \frac{16}{5}$

C. $\frac{3}{14} \times \frac{5}{16}$

D. $\frac{14}{3} \times \frac{5}{16}$

Câu 3. Phép cộng hai phân số nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $\frac{17}{12} + \frac{27}{15}$

B. $\frac{28}{10} + \frac{40}{14}$

C. $\frac{14}{5} + \frac{14}{5}$

D. $\frac{1}{3} + \frac{0}{2}$

Câu 4. Cho biểu thức $\frac{18}{19} \times \frac{12}{17} \times \frac{16}{19} \times \frac{19}{18}$. Chọn cách nhóm các thừa số để tạo ngay một cặp có tích bằng 1 và tính thuận tiện nhất.

A. $\frac{18+12}{19+17} \times \frac{16}{19} \times \frac{19}{18}$

B. $(\frac{18}{19} \times \frac{19}{18}) \times (\frac{12}{17} \times \frac{16}{19})$

C. $(\frac{18}{19} \times \frac{12}{17}) \times (\frac{19}{18} \times \frac{16}{19})$

D. $(\frac{18}{19} + \frac{19}{18}) \times (\frac{12}{17} \times \frac{16}{19})$

Câu 5. Chọn phép cộng hai phân số có kết quả lớn nhất.

A. $\frac{41}{15} + \frac{13}{8}$

B. $\frac{30}{14} + \frac{9}{4}$

C. $\frac{2}{6} + \frac{3}{2}$

D. $\frac{21}{9} + \frac{9}{3}$

Câu 6. Chọn cách đổi chỗ và nhóm hợp lí để tính nhanh biểu thức $\frac{18}{29} \times \frac{11}{15} \times \frac{29}{18} \times \frac{27}{2}$.

A. $(\frac{18}{29} \times \frac{29}{18}) \times (\frac{11}{15} \times \frac{27}{2})$

B. $\frac{18+11}{29+15} \times \frac{29}{18} \times \frac{27}{2}$

C. $(\frac{18}{29} \times \frac{11}{15}) \times (\frac{29}{18} \times \frac{27}{2})$

D. $(\frac{18}{29} + \frac{29}{18}) \times (\frac{11}{15} \times \frac{27}{2})$

Câu 7. Chọn cách đổi chỗ và nhóm hợp lí để tính nhanh biểu thức $\frac{20}{22} \times \frac{6}{8} \times \frac{22}{25} \times \frac{22}{20}$.

$$A. \left(\frac{20}{22} + \frac{22}{20}\right) \times \left(\frac{6}{8} \times \frac{22}{25}\right)$$

$$B. \left(\frac{20}{22} \times \frac{22}{20}\right) \times \left(\frac{6}{8} \times \frac{22}{25}\right)$$

$$C. \left(\frac{20}{22} \times \frac{6}{8}\right) \times \left(\frac{22}{20} \times \frac{22}{25}\right)$$

$$D. \frac{20+6}{22+8} \times \frac{22}{25} \times \frac{22}{20}$$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền phân số thích hợp vào ô trống.

$$a) \frac{7}{24} \times \dots = \frac{1}{16}$$

$$b) \frac{25}{15} \times \dots = \frac{20}{9}$$

$$c) \frac{35}{30} \times \dots = \frac{7}{9}$$

$$d) \frac{28}{42} \times \dots = \frac{24}{11}$$

Bài 2. Tính các phép tính sau.

$$a) \frac{26}{13} : 4 = \dots$$

$$b) \frac{17}{40} : 5 = \dots$$

$$c) \frac{11}{31} : 6 = \dots$$

$$d) \frac{2}{4} : 6 = \dots$$

Bài 3. Tính giá trị các biểu thức sau.

$$a) \frac{3}{7} + \frac{1}{2} - \frac{12}{16} = \dots$$

$$b) \frac{4}{18} + \frac{2}{16} - \frac{1}{6} = \dots$$

$$c) \frac{8}{15} + \frac{8}{20} - \frac{1}{2} = \dots$$

$$d) \frac{2}{4} + \frac{5}{10} - \frac{1}{9} = \dots$$

Bài 4. Tính các phép tính sau.

$$a) 22 : \frac{12}{4} = \dots$$

$$b) 8 : \frac{10}{29} = \dots$$

$$c) 10 : \frac{18}{12} = \dots$$

$$d) 20 : \frac{3}{12} = \dots$$

Bài 5. Khu dân cư chuẩn bị lát gạch cho mặt sân chơi nhỏ hình chữ nhật. Khu vực đó có chiều dài 16m và chiều rộng 12m. Nếu lát kín toàn bộ khu vực đó, cần lát diện tích bao nhiêu mét vuông?

Trình bày lời giải để tính diện tích bề mặt hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 6. Tính các phép tính sau. Điền kết quả dưới dạng phân số tối giản hoặc số tự nhiên nếu mẫu số bằng 1.

$$a) \frac{26}{15} \times \frac{30}{18} = \dots$$

$$b) \frac{9}{26} : \frac{19}{23} = \dots$$

$$c) \frac{1}{4} \times \frac{26}{6} = \dots$$

$$d) \frac{20}{16} : \frac{13}{24} = \dots$$

$$e) \frac{4}{15} : \frac{27}{28} = \dots$$

$$f) \frac{27}{25} \times \frac{5}{14} = \dots$$

$$g) \frac{10}{7} : \frac{10}{5} = \dots$$

$$h) \frac{6}{27} \times \frac{10}{30} = \dots$$

Bài 7. Một trang trại thu hoạch được tất cả 336 kg cam và quýt. Trong đó, khối lượng cam bằng $\frac{5}{6}$ tổng khối lượng thu hoạch.

Tính khối lượng cam và khối lượng quýt thu hoạch được.

Bài giải

Bài 8.

Một tiệm bánh làm được 138 chiếc bánh. Buổi sáng tiệm bán $\frac{1}{6}$ số bánh đó. Hỏi buổi sáng tiệm bán được bao nhiêu chiếc bánh? Hãy trình bày lời giải đầy đủ.

Bài giải

Bài 9. Cuộn dây màu đỏ dài bằng $\frac{7}{4}$ cuộn dây màu xanh và dài hơn cuộn dây màu xanh 12 m.

Trình bày lời giải để tìm độ dài của cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ.

Bài giải

Bài 10. Mảnh đất của hợp tác xã có dạng hình chữ nhật, chiều dài là 102m và chiều rộng là 40m. Người ta sử dụng $\frac{3}{6}$ diện tích mảnh đất để làm lối đi. Hãy tính diện tích phần đất còn lại.

Trình bày bài giải để tìm diện tích phần đất còn lại, gồm các bước tính diện tích toàn bộ mảnh đất, diện tích đã sử dụng và diện tích còn lại.

Bài giải

